

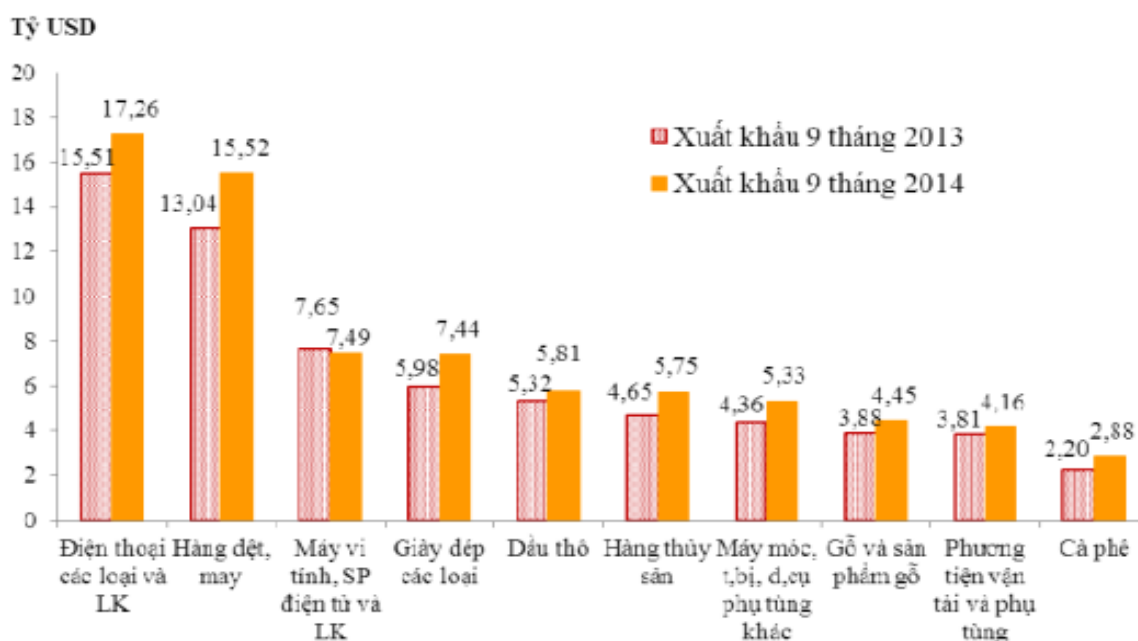
# Sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 8 và 8 tháng năm 2014

## I. Đánh giá chung

Số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan cho thấy tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam trong tháng 8/2014 là hơn 25,47 tỷ USD, giảm 1,6%, tương ứng giảm 411 triệu USD so với tháng trước. Trong đó, xuất khẩu đạt hơn 13,27 tỷ USD, tăng 2,8%, tương ứng tăng 356 triệu USD so với tháng 7/2014 và nhập khẩu đạt gần 12,2 tỷ USD, giảm 5,9%, tương ứng giảm 767 triệu USD. Do vậy, cán cân thương mại hàng hóa trong tháng 8 đạt mức thặng dư hơn 1,07 tỷ USD.

Tính từ đầu năm đến hết tháng 8/2014, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá cả nước đạt gần 191,4 tỷ USD, tăng 12,5%, tương ứng tăng 21,31 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2013; trong đó xuất khẩu đạt kim ngạch hơn 97,23 tỷ USD, tăng 14,4%, tương ứng tăng gần 12,24 tỷ USD; nhập khẩu đạt hơn 94,16 tỷ USD, tăng 10,7%, tương ứng tăng gần 9,07 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa 8 tháng năm 2014 đạt mức thặng dư hơn 3,07 tỷ USD.

**Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu 10 nhóm hàng lớn nhất đến 30/9/2014 so với cùng kỳ năm 2013**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

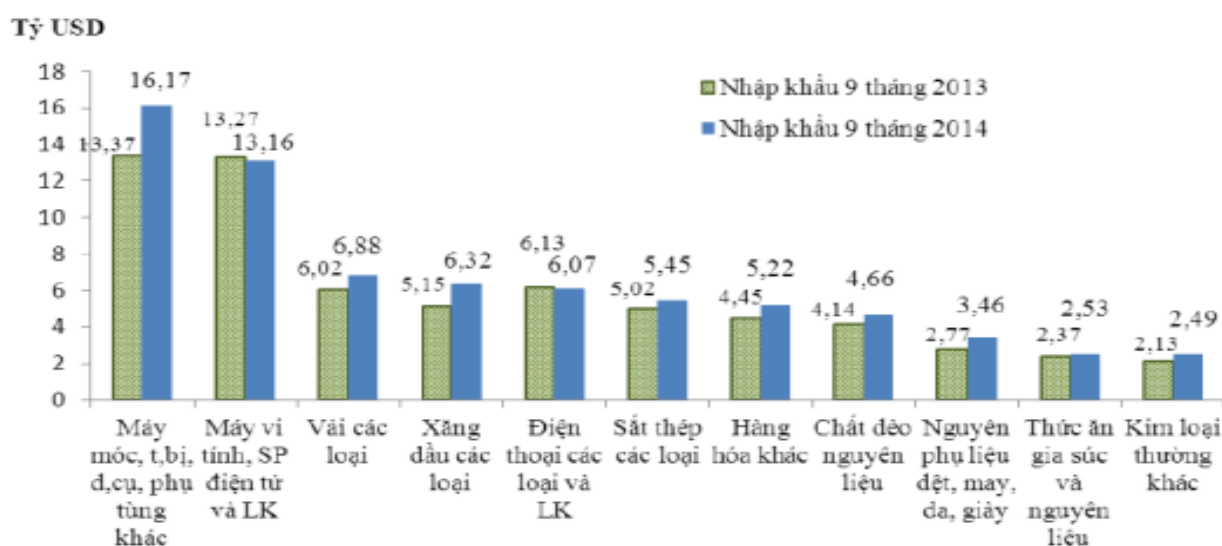
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của khối các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong tháng 8/2014 đạt hơn 15,11 tỷ USD, giảm 0,5%, tương ứng giảm 69 triệu USD so với tháng trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của khối này đạt gần 8,11 tỷ USD, tăng 2%, tương ứng tăng 160 triệu USD; kim ngạch nhập khẩu đạt hơn 7 tỷ USD, giảm 3,2%, tương ứng giảm 203 triệu USD.

Tính đến hết tháng 8/2014, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của khối doanh nghiệp FDI đạt hơn 112,46 tỷ USD, tăng 12,9%, tương ứng tăng hơn 12,81 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2013; trong đó xuất khẩu là gần 59,64 tỷ USD, tăng 15,7%, tương ứng tăng hơn 8,11 tỷ USD; nhập khẩu là gần 52,83 tỷ USD, tăng 9,8%, tương ứng tăng hơn 4,7 tỷ USD.

Khối các doanh nghiệp có vốn hoàn toàn trong nước có tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trong tháng 8/2014 đạt gần 10,36 tỷ USD, giảm 3,2%, tương ứng giảm 341 triệu USD so với tháng 7/2014; tính đến hết 8 tháng/2014 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của khối này đạt hơn 78,93 tỷ USD, tăng 12,1% , tương ứng tăng hơn 8,49 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2013.

## II. Diễn biến một số nhóm hàng xuất khẩu chính

**Biểu đồ 2: Kim ngạch nhập khẩu 10 nhóm hàng lớn nhất đến 30/9/2014 và so với cùng kỳ năm 2013**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Hạt điều: Xuất khẩu hạt điều của Việt Nam trong tháng tăng mạnh, đạt 33,3 nghìn tấn, với trị giá là 219 triệu USD, tăng 20,4% về lượng và tăng 20,4% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết

tháng 8/2014, lượng xuất khẩu mặt hàng này đạt 199 nghìn tấn, tăng 20,2% và trị giá đạt 1,29 tỷ USD, tăng 21,5% so với cùng kỳ năm trước.

Hoa Kỳ và Trung Quốc là hai đối tác chính nhập khẩu hạt điều từ Việt Nam với lượng nhập khẩu trong 8 tháng qua lần lượt là 64 nghìn tấn, tăng 18,8% và 32 nghìn tấn, tăng 7,9%. Như vậy, tổng lượng hạt điều Việt Nam xuất khẩu vào 2 thị trường này chiếm tới 49% lượng điều xuất khẩu của cả nước trong 8 tháng/2014.

Cao su: Tháng 8/2014, lượng xuất khẩu cao su đạt 114 nghìn tấn, trị giá đạt 193 triệu USD, tăng 11,6% về lượng và tăng 11,3% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết tháng 8/2014, tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước đạt 573 nghìn tấn, giảm 5,7%; trị giá đạt 1,03 tỷ USD, giảm 29% so với cùng kỳ năm 2013.

Trung Quốc vẫn là đối tác chính nhập khẩu cao su của Việt Nam trong 8 tháng qua với 235 nghìn tấn, giảm 13,3% và chiếm 41% lượng cao su xuất khẩu của cả nước. Tiếp theo là Malaysia: 112 nghìn tấn, giảm 14%; Ấn Độ đạt 49 nghìn tấn, giảm 10,3% so với cùng kỳ năm 2013.

Gạo: Trong tháng 8/2014, cả nước xuất khẩu 662 nghìn tấn, tăng 11,1%; trị giá đạt 302 triệu USD, tăng 11,3% so với tháng trước. Tính đến hết tháng 8/2014, lượng xuất khẩu gạo là 4,5 triệu tấn, giảm 7,2% và trị giá đạt 2,04 tỷ USD, giảm 3,9% so với cùng kỳ năm trước.

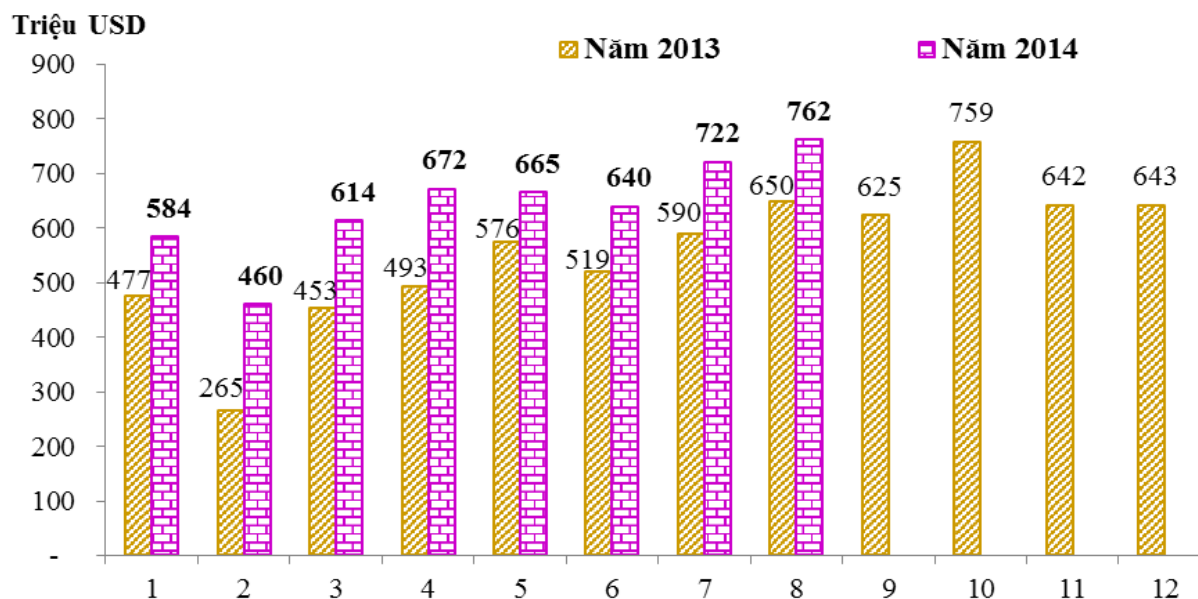
Trong 8 tháng năm 2014, Trung Quốc vẫn là thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam với 1,56 triệu tấn, giảm 3,6% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 35% tổng lượng xuất khẩu gạo của cả nước. Xuất khẩu gạo sang Phillipin tăng mạnh 207% về lượng, đạt 1,04 triệu tấn. Tiếp theo là Malaysia: 273 nghìn tấn, giảm 4,9%; Cu-ba: 244 nghìn tấn, tăng 7,7%; Ghana: 206 nghìn tấn, giảm 28,7% so với 8 tháng/2013.

Cà phê: Lượng cà phê xuất khẩu trong tháng 8/2013 là 97,8 nghìn tấn, trị giá đạt 217 triệu USD, tăng 10,3% về lượng và 10,6 về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết tháng 8/2014, lượng cà phê xuất khẩu của nước ta đạt 1,27 triệu tấn, trị giá đạt 2,62 tỷ USD, tăng 31,3% về lượng và 26,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2013.

Hàng thủy sản: Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong tháng đạt 763 triệu USD, tăng 5,6% so với tháng trước, qua đó nâng tổng kim ngạch xuất khẩu trong 8 tháng lên 5,03 tỷ USD, tăng 25,1% so với 8 tháng/2013.

Trong 8 tháng/2014, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam chủ yếu sang các thị trường sau: Hoa Kỳ đạt 1,15 tỷ USD, tăng 32,5% so với cùng kỳ năm trước; Liên minh châu Âu (EU-27): 913 triệu USD, tăng 29,2%; Nhật Bản: 734 triệu USD, tăng 7,4%; Hàn Quốc: 406 triệu USD, tăng 48,2%...

**Biểu đồ 3: Kim ngạch xuất khẩu thủy sản theo tháng năm 2013 đến hết tháng 8/2014**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Dầu thô: Trong tháng, lượng xuất khẩu dầu thô là 864 nghìn tấn, tăng 6,7%; trị giá đạt 698 triệu USD, giảm 4,6% (tương ứng giảm 34 triệu USD) so với tháng trước. Tính đến hết tháng 8/2014, lượng dầu thô xuất khẩu của cả nước đạt 6,22 triệu tấn, tăng 9,1% và kim ngạch đạt 5,34 tỷ USD, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước.

Dầu thô của Việt Nam chủ yếu được xuất khẩu sang Ôxtrâyliia: 1,61 triệu tấn, tăng 52,1%; sang Nhật Bản: 1,52 triệu tấn, giảm 10,4%; sang Trung Quốc: 1,12 triệu tấn, tăng 83,9%; sang Malaysia: 695 nghìn tấn, giảm 19% so với 8 tháng/2013.

Than đá: Sau khi giảm mạnh trong tháng 7 thì sang tháng này lượng xuất khẩu nhóm hàng than đá đã tăng trở lại, nhưng chỉ ở mức hơn 500 nghìn tấn, vẫn thấp hơn so với mức bình quân của 7 tháng/2014 (680 nghìn tấn/tháng).

Tính đến hết tháng 8/2014, lượng xuất khẩu than đá của cả nước là 5,26 triệu tấn, giảm 35,9% với trị giá là 389 triệu USD, giảm 34,2% so với cùng kỳ năm 2013.

Quặng và khoáng sản khác: Xuất khẩu nhóm hàng này trong tháng chỉ đạt gần 29 nghìn tấn, giảm mạnh 25,3% so với tháng trước, trị giá đạt 12,2 triệu USD, giảm 38,3%. Như vậy, đây là tháng thứ 2 liên tiếp xuất khẩu nhóm hàng này giảm và đạt mức thấp nhất từ đầu năm đến nay.

Tính đến hết tháng 8/2014, xuất khẩu quặng và khoáng sản của cả nước đạt 563 nghìn tấn, giảm 62,7%; trị giá đạt 127 triệu USD, giảm 15,9% so với 8 tháng/2013.

Xăng dầu các loại: Xuất khẩu nhóm hàng này trong tháng 8/2014 là 47,7 nghìn tấn, tăng 2,9% so với tháng trước, trị giá đạt 47,5 triệu USD, tăng 3,8%. Trị giá xuất khẩu xăng dầu các loại trong 8 tháng/2014 là 723 nghìn tấn, giảm 18% và trị giá là 687 triệu USD, giảm 16%.

Hàng dệt may: Xuất khẩu nhóm hàng dệt may trong tháng 8/2013 đạt gần 2,14 tỷ USD, giảm nhẹ 0,1% so với tháng trước, qua đó nâng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 8 tháng/2014 lên 13,61 tỷ USD, tăng 19,4% (tương ứng tăng gần 2,21 tỷ USD) so với 8 tháng/2013 và trở thành nhóm hàng dẫn đầu về đóng góp vào tăng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường Hoa Kỳ đạt 6,5 tỷ USD, tăng 15,3%; sang EU đạt 2,21 tỷ USD, tăng 25,3%; sang Nhật Bản đạt 1,68 tỷ USD, tăng 11%; sang Hàn Quốc đạt 1,22 tỷ USD, tăng 39,8%. Tính chung, tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này sang 4 thị trường lớn nhất chiếm tới 85,3% tổng trị giá xuất khẩu hàng dệt may của cả nước.

Giày dép các loại: Kim ngạch xuất khẩu trong tháng đạt 914 triệu USD, giảm 3,3% so với tháng 7. Tính đến hết tháng 8/2014, xuất khẩu nhóm hàng giày dép đạt 6,69 tỷ USD, tăng 22,9% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, xuất khẩu sang thị trường EU đạt 2,33 tỷ USD, tăng 23,9% và chiếm 34,9% kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước. Tiếp theo là xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ đạt 2,13 tỷ USD, tăng 24,5%; sang Nhật Bản đạt 354 triệu USD, tăng 35,6%; sang Trung Quốc đạt 334 triệu USD, tăng 37,4%... so với 8 tháng/2013.

Điện thoại các loại và linh kiện: Trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong tháng 8/2014 đạt 1,84 tỷ USD, tăng 3,5% so với tháng trước, nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 8 tháng/2014 lên 15,18 tỷ USD, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm 2013.

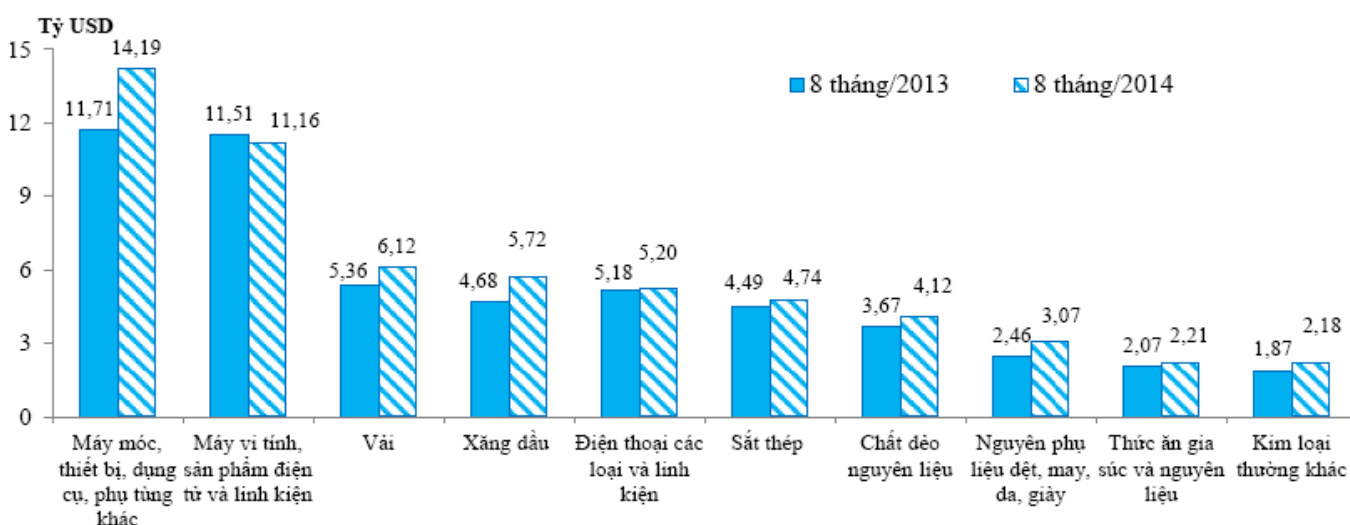
EU là đối tác lớn nhất nhập khẩu nhóm hàng điện thoại các loại và linh kiện từ Việt Nam với trị giá đạt 5,47 tỷ USD, tăng 1,1% và chiếm 36% tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước. Tiếp theo là các thị trường: các Tiểu vương quốc Ảrập thống nhất: 2,57 tỷ USD, tăng 13,4%; Hoa Kỳ: 846 triệu USD, tăng gấp hơn 3 lần... so với cùng kỳ 8 tháng/2013.

Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: Tháng 8/2014, xuất khẩu nhóm hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 989 triệu USD, tăng 7% so với tháng trước. Qua đó nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này trong 8 tháng/2014 lên 6,51 tỷ USD, giảm nhẹ 3,6% so với 8 tháng/2013.

Tính đến hết tháng 8/2014, xuất khẩu nhóm hàng trên sang EU đạt 1,24 tỷ USD, giảm 15,3%; sang Trung Quốc đạt 1,31 tỷ USD, giảm 12,6%; sang Malaysia là 269 triệu USD, giảm 64%. Ngược lại, xuất sang Hoa Kỳ đạt 1,09 tỷ USD, tăng 26,9%; sang Singapore đạt 302 triệu USD, tăng 14%... so với 8 tháng/2013.

### **III. Một số nhóm hàng nhập khẩu chính**

**Biểu đồ 4: Kim ngạch nhập khẩu 10 nhóm hàng lớn nhất đến 31/8/2014 và so với cùng kỳ năm 2013**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng: Trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là 1,97 tỷ USD, giảm 8,1% so với tháng trước, nâng trị giá nhập khẩu trong 8 tháng/2014 lên 14,19 tỷ USD, tăng 21,2% so với 8 tháng/2013.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam trong 8 tháng qua với trị giá là 4,96 tỷ USD, tăng 26,9%; tiếp theo là các thị trường: Nhật Bản: 2,31 tỷ USD, tăng 21,3%; Hàn Quốc: 1,95 tỷ USD, tăng 8,8%...

Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: Trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là gần 1,47 tỷ USD, tăng nhẹ 2,1% so với tháng trước. Tính đến hết 8 tháng/2014, cả nước nhập khẩu 11,16 tỷ USD, giảm 3%; trong đó nhập khẩu của khu vực FDI là 10,14 tỷ USD, giảm 4,5% và nhập khẩu của khu vực doanh nghiệp trong nước là hơn 1 tỷ USD, tăng 13,9% so với cùng kỳ năm trước.

Hàn Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam với trị giá nhập khẩu là 3,14 tỷ USD, giảm 4,7%; tiếp theo là các thị trường: Trung Quốc: 2,81 tỷ USD, tăng 2,6%; Xing ga po: 1,42 tỷ USD, tăng nhẹ 0,8%; Nhật Bản: 1,03 tỷ USD, giảm 7,6%... so với cùng kỳ năm 2013.

Xăng dầu các loại: Lượng nhập khẩu trong tháng là 586 nghìn tấn, trị giá là 526 triệu USD, giảm mạnh 32,8% về lượng và giảm 37,9% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết 8 tháng/2014, cả nước nhập khẩu 6,06 triệu tấn với trị giá là 5,72 tỷ USD, tăng 21,9% về lượng và tăng 22,3% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Xăng dầu các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 8 tháng qua chủ yếu có xuất xứ từ: Singapore với 2,14 triệu tấn, tăng 43,7%; Trung Quốc: 1,05 triệu tấn, tăng 26,3%; Hàn Quốc: 499 nghìn tấn, tăng 82,6%... so với 8 tháng/2013.

Sắt thép các loại: Tiếp theo tháng 7/2014, lượng nhập khẩu sắt thép các loại tiếp tục ở mức cao với 1,04 triệu tấn, giảm nhẹ 1,9% so với tháng trước. Trị giá nhập khẩu trong tháng là 687 triệu USD, giảm 4,2%.

Tính đến hết tháng 8/2014, lượng sắt thép cả nước nhập về là gần 7,06 triệu tấn, trị giá là 4,74 tỷ USD, tăng 12,4% về lượng và tăng 5,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2013.

Sắt thép các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 8 tháng qua từ Trung Quốc là 3,36 triệu tấn, tăng 43,4% và chiếm 47,5% tổng lượng sắt thép cả nước nhập về; Nhật Bản: 1,51 triệu tấn, giảm 13,3%; Hàn Quốc: 901 nghìn tấn, giảm 2,9%; Ấn Độ: 282 nghìn tấn, tăng 43,5%... so với 8 tháng/2013.

Phân bón các loại: Lượng phân bón nhập khẩu trong tháng là gần 326 nghìn tấn, trị giá là 105 triệu USD, tăng nhẹ 2,3% về lượng và tăng nhẹ 1,9% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết 8 tháng/2014, tổng lượng phân bón các loại nhập khẩu vào Việt Nam lên đến gần 2,49 triệu tấn, giảm 15,3%. Đơn giá nhập khẩu bình quân giảm tới 17,5% nên trị giá nhập khẩu là 790 triệu USD, giảm 30,1%. Đơn giá giảm mạnh nên các doanh nghiệp nhập khẩu phân bón đã giảm được 167 triệu USD so với cùng kỳ.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất cung cấp phân bón cho Việt Nam trong 8 tháng/2014 với 1,28 triệu tấn, giảm 8% và chiếm 51,6% tổng lượng phân bón cả nước nhập về; tiếp theo là Nga: 260 nghìn tấn, tăng mạnh 54,9%; Nhật Bản: 201 nghìn tấn, tăng 2,5%... so với cùng kỳ năm 2013.

Nhóm nguyên vật liệu dệt may, da, giày: Trị giá nhập khẩu trong tháng là 1,3 tỷ USD, giảm 13,6% so với tháng trước. Tính đến hết 8 tháng/2014, cả nước nhập khẩu gần 11,2 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 16,7%. Trong đó, trị giá vải nhập khẩu là gần 6,12 tỷ USD, tăng 14,3%; nguyên phụ liệu: 3,07 tỷ USD, tăng 24,7%; xơ sợi: 1,02 tỷ USD, tăng 2,2% và bông là 977 triệu USD, tăng 26,9%.

Trong 8 tháng/2014, Việt Nam nhập khẩu nhóm mặt hàng này chủ yếu từ Trung Quốc với gần 4,4 tỷ USD, tăng 23,8% và chiếm 39,3% trong tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này của cả nước; tiếp theo là Hàn Quốc: 1,87 tỷ USD, tăng 9,8%; Đài Loan: 1,49 tỷ USD, tăng 8,9%; Hoa Kỳ: 588 triệu USD, tăng 21,2%... so với cùng kỳ năm trước.

Ô tô nguyên chiếc: Lượng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu trong 3 tháng trở lại đây liên tiếp đứng ở mức cao (tháng 6 là 5,6 nghìn chiếc, tháng 7 là 5,92 nghìn chiếc, tháng 8 là 5,76 nghìn chiếc). Tính từ đầu năm đến hết tháng 8, cả nước nhập về gần 37,3 nghìn chiếc ô tô nguyên chiếc các loại với trị giá là hơn 806 triệu USD, tăng 71,5% về lượng và tăng 91,9% về trị giá so với 8 tháng/2013.

Trong 8 tháng/2014, lượng xe 9 chỗ ngồi trở xuống nhập về là gần 16,5 nghìn chiếc, tăng 56,2%; ô tô tải là hơn 15,2 nghìn chiếc, tăng 61% và ô tô loại khác là gần 5,6 nghìn chiếc, tăng mạnh 223% so với cùng kỳ năm 2013.

Hàn Quốc tiếp tục là thị trường chính cung cấp ô tô nguyên chiếc cho Việt Nam với 10,3 nghìn chiếc, tăng 4,3%. Tiếp theo là Thái Lan: hơn 7,4 nghìn chiếc, tăng mạnh 64,3%; Trung Quốc: gần 7 nghìn chiếc, tăng mạnh 187%; Ấn Độ: 5,8 nghìn chiếc (cùng kỳ năm 2013 là 745 chiếc)...